TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2024/DS-ST
Ngày: 27-5-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự góp hụi và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Hứa Văn T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1987 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 6B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 01/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy H trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị làm chủ hụi hơn 30 năm nay, nhằm mục đích làm phát triển kinh tế gia đình, trong quá trình làm chủ chị không có đăng ký ở chính quyền địa phương, có

lập danh sách hụi gửi cho các hụi viên tham gia góp hụi 01 danh sách phô tô để hụi viên theo dõi, chị có sổ sách theo dõi. Trong quá trình là chủ hụi thì anh Hứa Văn T tham gia góp hụi như sau: Dây hụi mở ngày 30/05/2020 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm có 35 phần, anh Hứa Văn T tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, hụi có hoa hồng 3.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 3.000.000 đồng tiền hoa hồng, anh Hứa Văn T góp hụi sống được 14 lần, đến lần thứ 15 thì lĩnh với số tiền 73.600.000 đồng, trừ hoa hồng 3.000.000 đồng, anh Hứa Văn T nhận số tiền là 70.600.000 đồng, anh Hứa Văn T tiếp tục đóng hụi chết cho chị đến lần thứ 32 ngưng không góp nữa, còn nợ lại chị 03 lần hụi chết với số tiền 9.000.000 đồng, hụi mãn ngày 30/02/2023 âm lịch; Dây hụi mở ngày 15/11/2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 52 phần, anh Hứa Văn T tham gia góp 02 phần, mỗi tháng mở 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, hụi có hoa hồng 2.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 2.000.000 đồng tiền hoa hồng, anh Hứa Văn T góp hụi sống được 06 lần, đến lần thứ 07 thì anh Hứa Văn T kêu 650.000 đồng (dây thứ nhất) lĩnh được số tiền 72.750.000 đồng, trừ hoa hồng 2.000.000 đồng, anh Hứa Văn T nhận số tiền là 70.750.000 đồng, anh Hứa Văn T tiếp tục đóng hụi sống và hụi chết cho chị đến lần thứ 09 thì anh Hứa Văn T kêu 600.000 đồng (dây thứ 2) lĩnh được số tiền là 76.200.000 đồng, trừ hoa hồng 2.000.000 đồng, anh Hứa Văn T nhận số tiền là 74.200.000 đồng và tiếp tục đóng hụi chết cho chị đến lần thứ 27 thì ngưng không góp nữa, anh Hứa Văn T còn nợ lại chị 25 lần hụi chết với số tiền 100.000.000 đồng (25 lần x 2.000.000 đồng/ phần), hụi mãn ngày 30/11/2023 âm lịch; Dây hụi mở ngày 10/8/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 45 phần, anh Hứa Văn T tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 02 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng, hụi có hoa hồng 2.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 2.000.000 đồng tiền hoa hồng, anh Hứa Văn T góp hụi sống được 02 lần, đến lần thứ 03 thì lĩnh được số tiền 47.260.000 đồng, trừ hoa hồng 2.000.000 đồng, nhận số tiền là 45.260.000 đồng, tiếp tục góp hụi chết đến lần thứ 12 thì ngưng không góp nữa, anh Hứa Văn T còn nợ lại chị lần là 33 lần số tiền 66.000.000 đồng (33 lần x 2.000.000 đồng/phần), hụi mãn ngày 25/4/2024 âm lịch. Tổng 03 dây hụi trên anh Hứa Văn T còn nợ chị số tiền hụi là 175.000.000 đồng, ngoài ra anh Hứa Văn T còn nợ tiền vay của chị 4.000.000 đồng, sau đó chị đòi nhiều lần nhưng anh Hứa Văn T chỉ hứa hẹn mà không trả, chị gởi đơn yêu cầu ấp 6B giải quyết thì anh Hứa Văn T thừa nhận còn nợ chị số tiền hụi là 175.000.000 đồng, hẹn trả cho chị mỗi tháng 8.000.000 đồng, nhưng đến nay không trả. Nay chị yêu cầu anh Hứa Văn T

phải trả cho chị số tiền hụi và tiền vay còn nợ là 179.000.000, trả trong vòng 03 tháng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 27/12/2023, bị đơn anh Hứa Văn T trình bày như sau*:

Chị Ngô Thị Thúy H là người dân địa phương làm chủ hụi nhiều năm, anh và người khác ở địa phương là hụi viên, anh tham gia góp như sau: Dây hụi mở ngày 30/5/2020 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm có 35 phần, anh tham gia góp 01 phần, sau khi góp hụi sống được 14 lần thì anh lĩnh với số tiền 67.000.000 đồng, anh góp hụi chết 19 lần, còn nợ lại chị Ngô Thị Thúy H 02 lần hụi chết với số tiền 6.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 30/5/2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 40 phần, anh tham gia góp 02 phần, sau khi góp hụi sống được 07 lần thì anh lĩnh 01 phần với số tiền 40.000.000 đồng và anh trả cho chị Ngô Thị Thúy H số tiền hụi nợ trước đó 22.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thúy H giao số tiền hụi anh được lĩnh là 18.000.000 đồng, phần thứ 02 anh góp hụi sống được 08 lần anh lĩnh với số tiền 40.000.000 đồng, anh trả cho chị Ngô Thị Thúy H tiền nợ trước đó 28.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thúy H giao số tiền hụi anh được lĩnh là 12.000.000 đồng, dây hụi nay anh còn nợ chị Ngô Thị Thúy H 04 lần với số tiền 8.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 30/6/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 45 phần, anh tham gia góp 01 phần, sau khi góp hụi sống được 03 lần thì anh lĩnh với số tiền 45.000.000 đồng, anh góp hụi sống được 08 lần hụi chết, anh còn nợ chị Ngô Thị Thúy H 34 lần với số tiền 68.000.000 đồng. Tổng 03 dây hụi trên anh nợ chị Ngô Thị Thúy H số tiền là 82.000.000 đồng (6.000.000 đồng + 8.000.000 đồng + 68.000.000 đồng). Nay điều kiện kinh tế của anh quá khó khăn, anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh trả cho chị Ngô Thị Thúy H số tiền hụi còn nợ là 86.000.000 đồng, mỗi tháng anh trả 1.000.000 đồng, trả liên tục cho đến khi dứt số nợ trên, anh yêu cầu bác yêu cầu của chị Ngô Thị Thúy H buộc anh trả số tiền 179.000.000 đồng, trong đó số tiền hụi là 175.000.000 đồng.

** Tại các Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 11/4/2024 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, ông Nguyễn Khắc L, ông Mã Văn S, ông Đặng Văn L1, ông Nguyễn Văn Tr và bà Dư Thị C như sau*:

Vào ngày 22/3/2023, tại ấp 6B tiến hành hòa giải để giải quyết tranh chấp tiền hụi giữa chị Ngô Thị Thúy H và anh Hứa Văn T, thì anh Hứa Văn T nhận còn nợ chị Ngô Thị Thúy H tổng số tiền hụi chết là 175.000.000 đồng, khi đó chị Ngô Thị Thúy H giảm bớt cho anh Hứa Văn T 15.000.000 đồng, anh Hứa Văn T

hẹn trả cho chị Ngô Thị Thúy H mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 160.000.000 đồng.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 (Bản pho tô); 03 Danh sách tham gia góp hụi các ngày 30/5/2020, ngày 15/11/2021 và ngày 10/8/2022 âm lịch (Bản phô tô); Tờ giấy tập ghi nội dung anh Hứa Văn T hốt hụi (Bản phô tô); Biên bản hòa giải ngày 22/02/2023 của Ban lãnh đạo ấp 6B (Bản chính); Danh sách những người tham gia chơi hụi làm nhân chứng (Bản chính); Tờ cam kết ngày 20/3/2023 của anh Hứa Văn T (Bản chính); Biên bản V/v đương sự không thực hiện hòa giải ngày 24/4/2023 của ấp 6B (Bản chính); Căn cước công dân Hứa Văn T (Bản sao); 05 Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Khắc L, ông Mã Văn S, ông Đặng Văn L1, ông Nguyễn Văn Tr và bà Dư Thị C ngày 11/4/2024 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy H yêu cầu anh Hứa Văn T phải trả cho chị Ngô Thị Thúy H số tiền hụi còn nợ là 160.000.000 đồng, trả trong thời hạn 03 tháng hết số tiền nói trên, chị rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền hụi và tiền vay là 19.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Hứa Văn T đồng ý trả cho chị Ngô Thị Thúy H số tiền hụi còn nợ là 86.000.000 đồng, mỗi tháng anh trả 1.000.000 đồng, trả liên tục cho đến khi dứt số nợ trên, anh yêu cầu bác khởi kiện của chị Ngô Thị Thúy H buộc anh trả số tiền 179.000.000 đồng, trong đó số tiền hụi là 175.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng dân sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Ngô Thị Thúy H yêu cầu anh Hứa Văn T phải trả cho chị tiền hụi còn nợ là 160.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Ngô Thị Thúy H rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền hụi và tiền vay là 19.000.000 đồng đề nghị đình chỉ phần chị rút lại yêu cầu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy H yêu cầu bị đơn anh Hứa Văn T phải trả cho chị tiền hụi và tiền vay còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp 6B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hứa Văn T biết và ấn định thời gian để anh Hứa Văn T có ý kiến về việc chị Ngô Thị Thúy H khởi kiện đối với anh trả tiền hụi và tiền vay còn nợ thì đến ngày 27/12/2023 anh Hứa Văn T gửi văn bản trình bày ý kiến. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hứa Văn T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hứa Văn T thì anh Hứa Văn T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tại phiên toà lần thứ hai có mặt bị đơn anh Hứa Văn T nên Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét về hợp đồng góp hụi giữa chị Ngô Thị Thúy H và anh Hứa Văn T xác lập các ngày 30/5/2020, ngày 15/11/2021 và ngày 10/8/2022 âm lịch bằng lời nói, hụi có lãi và có hoa hồng, không thỏa thuận bằng văn bản, không công chứng, chứng thực sổ hụi, không ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân; ngày tháng năm sinh, lãi suất trong họ có lãi; quyền và nghĩa vụ của chủ họ là thực hiện chưa đúng hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, nay xảy ra tranh chấp, yêu cầu giải quyết, được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/ NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Xét khởi kiện của chị Ngô Thị Thúy H yêu cầu anh Hứa Văn T trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 160.000.000 đồng và trả trong thời hạn 03 tháng hết số tiền nói trên. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua trình bày và yêu cầu của các đương sự và

người làm chứng ông Nguyễn Khắc L, ông Mã Văn S, ông Đặng Văn L1, ông Nguyễn Văn Tr và bà Dư Thị C cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể các danh sách hụi ngày 30/5/2020 âm lịch, ngày 15/11/2021 âm lịch và ngày 10/8/2022 âm lịch, Biên bản hòa giải ngày 22/02/2023 của ấp 6B và Tờ cam kết ngày 20/3/2023 của anh Hứa Văn T đều phù hợp với nhau xác định được, chị Ngô Thị Thúy H tổ chức góp hụi, anh Hứa Văn T tham gia góp 04 phần nợ chị Ngô Thị Thúy H tổng số tiền 179.000.000 đồng, anh Hứa Văn T không trả thì chị Ngô Thị Thúy H gởi đơn yêu cầu chính quyền ấp 6B giải quyết, tại đây chị Ngô Thị Thúy H và anh Hừa Văn Thừa thống nhất nợ số tiền hụi là 175.000.000 đồng, chị Hứa Thị Hằng bớt cho anh Hứa Văn T số tiền nợ là 15.000.000 đồng, anh Hứa Văn T hẹn trả cho chị Ngô Thị Thúy H 160.000.000 đồng, mỗi tháng trả 8.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nói trên là có thật theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Hứa Văn T không trả theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của thành viên góp hụi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, do đó, chị Ngô Thị Thúy H yêu cầu anh Hừa Văn Thừa trả tiền hụi chết chưa góp có cơ sở chấp nhận xem xét.

Xét trình bày của anh Hứa Văn T đồng ý trả cho chị Ngô Thị Thúy H số tiền hụi là 86.000.000 đồng, anh Hứa Văn T hẹn mỗi tháng anh trả 1.000.000 đồng, trả liên tục cho đến khi dứt số nợ trên, anh yêu cầu bác yêu cầu của chị Ngô Thị Thúy H buộc anh trả số tiền 179.000.000 đồng, trong đó số tiền hụi là 175.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua trình bày và yêu cầu của đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là Biên bản hòa giải ngày 22/02/2023 của ấp 6B và Tờ cam kết ngày 20/3/2023, anh Hứa Văn T tự xác định còn nợ tiền hụi chết chị Ngô Thị Thúy H là 175.000.000 đồng, khi đó chị Ngô Thị Thúy H giảm bờt cho anh Hứa Văn T 15.000.000 đồng và hẹn trả mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 160.000.000 đồng, nay anh Hứa Văn T cho rằng nợ tiền hụi chị Ngô Thị Thúy H 86.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, anh Hứa Văn T cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh anh đã trả tiền hụi nói trên cho chị Ngô Thị Thúy H. Ngoài ra, anh Hứa Văn T cũng tự xác định, sau khi hòa giải tại ấp 6B và cam kết ngày 20/3/2023 đến nay chưa trả cho chị Ngô Thị Thúy H đồng nào nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thúy H, buộc anh Hứa Văn T phải có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thúy H số tiền hụi chết góp vào là 160.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 17 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Hứa Văn T trả tiền hụi và tiền vay là 19.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chị án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Ngô Thị Thúy H tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 7, Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy H, buộc anh Hứa Văn T phải có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thúy H tiền hụi chết còn nợ là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử phần nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Hứa Văn T trả tiền hụi và tiền vay là 19.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc anh Hứa Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.000.000 đồng (160.000.000 đồng x 5%).

Nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy H không phải chị án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Ngô Thị Thúy H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.475.000 đồng theo biên lai thu số 0009035 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/5/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo